

Tiêu thụ nhiên liệu trong giao thông vận tải ở Việt Nam

◊ ANH TRUNG

Hiện nay, ngành giao thông vận tải chiếm 20% tổng năng lượng tiêu thụ của Việt Nam, đứng thứ 2 sau ngành công nghiệp (47%). Theo dự báo của Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng châu Á Thái Bình Dương-APERC (2009) về nhu cầu tiêu thụ các dạng năng lượng cuối cùng, với tốc độ tăng bình quân 3,4%/năm, thì tổng mức tiêu thụ năng lượng thương mại của Việt Nam vào 2030 sẽ đạt 104Mtoe. Tiêu thụ năng lượng sẽ tăng ở mọi lĩnh vực, chiếm tỉ trọng cao nhất là công nghiệp (35,8%) tiếp đến là giao thông vận tải (28%) còn lại là các lĩnh vực dân dụng và thương mại.

Tại Tp.HCM, hiện nay có khoảng 5 triệu xe gắn máy, 500.000 xe ô tô, hơn 3.250 xe buýt, 40 công ty xe taxi với 10.000 xe. Theo Tổng cục Hải quan, lượng xăng dầu tiêu thụ năm 2009 cao hơn 2008 là 8%, năm 2010 cao hơn 2009 là 23%. Nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu trong giao thông vận tải ngày càng tăng cao, nếu tiết kiệm nhiên liệu hiệu quả, con số đạt được sẽ không nhỏ.



Lượng hành khách vận chuyển bằng các loại phương tiện

Năm	Tổng số	Trong đó			
		Đường sắt	Đường bộ	Đường sông	Đường hàng không

Triệu người

1995	564,4	8,8	441,3	111,9	2,4
2000	763,6	9,8	620,7	130,3	2,8
2005	1349,6	12,8	1173,4	156,9	6,5
2006	1493,8	11,6	1331,6	143,2	7,4
2007	1638,0	11,6	1473,0	144,5	8,9
2008	1793,5	11,3	1629,0	143,0	10,2
Sơ bộ 2009	1988,6	11,0	1818,7	148,2	10,7

Chỉ số phát triển (Năm trước = 100) %

2004	111,8	111,2	111,9	110,9	122,2
2005	112,2	99,0	112,6	110,1	118,1
2006	110,7	90,6	113,5	91,2	114,6
2007	109,7	99,8	110,6	100,9	120,2
2008	109,5	97,4	110,6	99,0	114,6
Sơ bộ 2009	110,9	97,7	110,4	117,6	104,8

Nguồn: Tổng cục Thống kê

► Thế Giới Dữ Liệu

Khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng các loại phương tiện

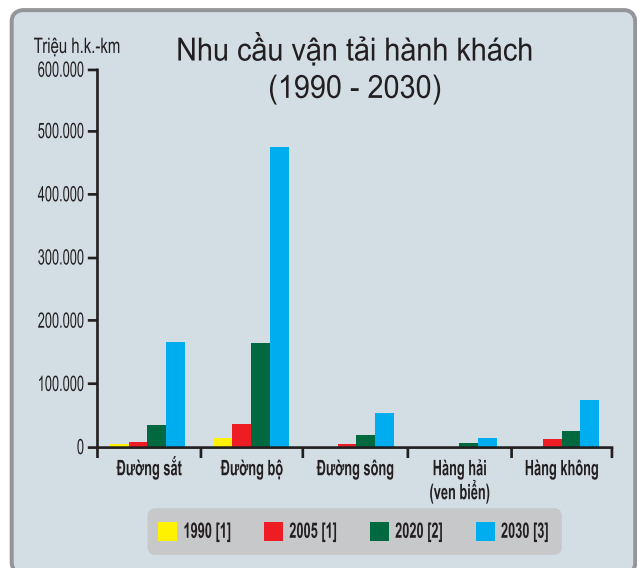
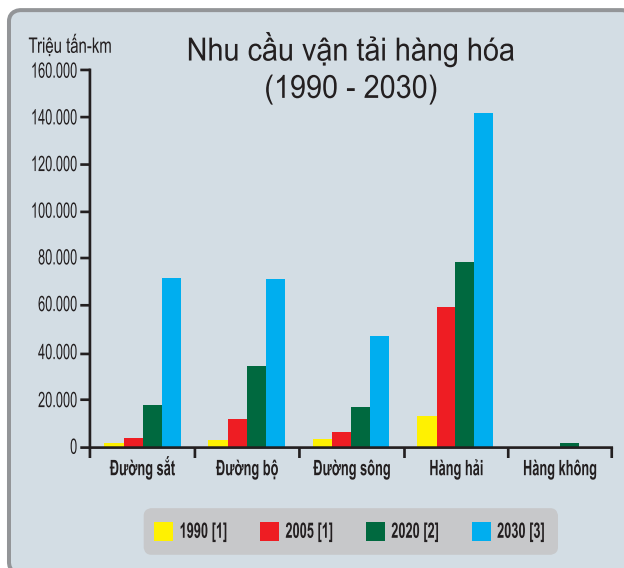
Năm	Tổng số	Trong đó				
		Đường sắt	Đường bộ	Đường sông	Đường biển	Đường hàng không
Nghìn tấn						
1995	140709,9	4515,0	91202,3	37653,7	7306,9	32,0
2000	223823,0	6258,2	144571,8	57395,3	15552,5	45,2
2005	460146,3	8786,6	298051,3	111145,9	42051,5	111,0
2006	513575,1	9153,2	338623,3	122984,4	42693,4	120,8
2007	596800,9	9050,0	403361,8	135282,8	48976,7	129,6
2008	653235,3	8481,1	455898,4	133027,9	55696,5	131,4
Sơ bộ 2009	699810,0	8068,1	494649,8	135688,4	61266,1	137,6

Chỉ số phát triển (Năm trước = 100) %

2004	116,1	105,8	117,5	113,9	114,1	109,5
2005	114,2	99,0	112,6	113,5	134,2	113,0
2006	111,6	104,2	113,6	110,7	101,5	108,8
2007	116,2	98,9	119,1	110,0	114,7	107,3
2008	109,5	93,7	113,0	98,3	113,7	101,4
Sơ bộ 2009	107,1	95,1	108,5	102,0	110,0	104,7



Nguồn: Tổng cục Thống kê



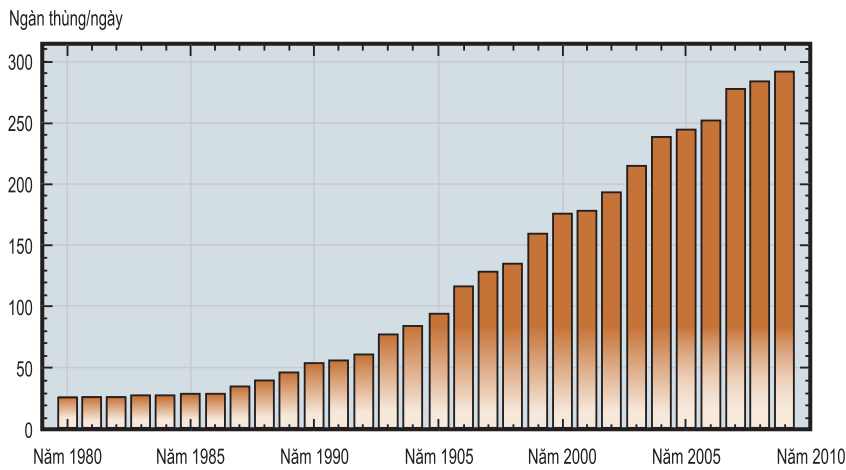
[1] Niên giám thống kê Việt Nam (2005)

[2] Chiến lược phát triển giao thông Việt Nam đến năm 2020, Bộ GTVT, 2007

[3] Số liệu báo dựa trên tốc độ tăng trưởng của Chiến lược Phát triển GTVT Việt Nam giai đoạn 2011-2020

Nguồn: Bộ Giao thông Vận tải (2007)

Lượng xăng dầu tiêu thụ ở Việt Nam



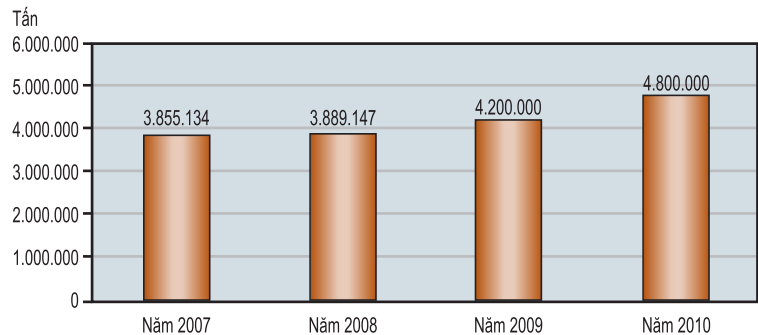
Nguồn: http://www.indexmundi.com/vietnam/oil_consumption.html



Tàu cập cảng tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất tiếp nhận sản phẩm xăng dầu đưa đi tiêu thụ



Lượng xăng dầu tiêu thụ ở Thành phố Hồ Chí Minh



Nguồn: Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng Tp. HCM, Tổng cục Hải quan

Tiềm năng tiết kiệm năng lượng trong hầu hết các lĩnh vực là khá lớn, đặc biệt trong giao thông vận tải. Tuy nhiên việc khai thác vẫn chưa thật hiệu quả. "Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả" được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2011 sẽ góp phần tích cực trong việc tiết kiệm và đảm bảo năng lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước. UBND Tp.HCM cũng đã ban hành Chỉ thị số 15/2011/CT-UBND về việc vận động tiết kiệm năng lượng trong ngành giao thông vận tải nhằm góp phần giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường và những khó khăn trong việc cung ứng nhiên liệu trong giao thông vận tải. □

Chính sách của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- ①. Áp dụng thực hiện biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu.
- ②. Hỗ trợ tài chính, giá năng lượng và các chính sách ưu đãi cần thiết khác để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- ③. Tăng đầu tư, áp dụng đa dạng hình thức huy động các nguồn lực để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với tiềm năng, điều kiện của Việt Nam góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường.
- ④. Khuyến khích sử dụng phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng; thực hiện lộ trình áp dụng nhân năng lượng; từng bước loại bỏ phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, hiệu suất năng lượng thấp.
- ⑤. Khuyến khích phát triển dịch vụ tư vấn; đầu tư hợp lý cho công tác tuyên truyền, giáo dục, hỗ trợ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

(Điều 5, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả)